



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2018

Số: 66 /2018/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 10/04/2018)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu PVC (sàn HNX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 10/04/2018.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 10/04/2018 bao gồm 395 mã chứng khoán (trong đó 258 mã chứng khoán sàn HSX và 137 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 57/2018/QĐ-TGD ngày 05 tháng 04 năm 2018 và Quyết định số 65/2018/QĐ-TGD ngày 06 tháng 04 năm 2018 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Sỹ Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 10/04/2018

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
1	AAA		1	ACB
2	ABT		2	ALV
3	ACC		3	BCC
4	ADS		4	BPC
5	AMD		5	BTS
6	ANV		6	BVS
7	APC		7	CAP
8	APG		8	CEO
9	ASM		9	CPC
10	ASP		10	CTP
11	BBC		11	DAD
12	BCE		12	DAE
13	BCG		13	DBC
14	BFC		14	DBT
15	BHN		15	DGC
16	BIC		16	DGL
17	BID		17	DHP
18	BMC		18	DHT
19	BMI		19	DNP
20	BMP		20	DNY
21	BRC		21	DP3
22	BSI		22	DS3
23	BTP		23	DST
24	BTT		24	DXP
25	BVH		25	EBS
26	BWE		26	GMX
27	C32		27	HCC
28	C47		28	HDA
29	CAV		29	HHC
30	CDC		30	HHG
31	CEE		31	HJS
32	CHP		32	HLC
33	CII		33	HLD
34	CLC		34	HMH
35	CLL		35	HOM
36	CMG		36	HTC
37	CNG		37	HUT
38	COM		38	HVT

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
39	CSM		39	ICG
40	CSV		40	IDV
41	CTD		41	INN
42	CTG		42	ITQ
43	CTI		43	KKC
44	CTS		44	KLF
45	CVT		45	KVC
46	D2D		46	L14
47	DAG		47	L61
48	DAH		48	LAS
49	DCL		49	LDP
50	DCM		50	LHC
51	DGW		51	LIG
52	DHA		52	MAC
53	DHC		53	MAS
54	DHG		54	MBS
55	DHM		55	MCC
56	DIC		56	NAG
57	DIG		57	NBC
58	DLG		58	NDN
59	DMC		59	NDX
60	DPM		60	NET
61	DPR		61	NHA
62	DQC		62	NTP
63	DRC		63	NVB
64	DRH		64	ONE
65	DRL		65	PBP
66	DSN		66	PCE
67	DVP		67	PCT
68	DXG		68	PDB
69	EIB		69	PGS
70	ELC		70	PHC
71	EVE		71	PLC
72	EVG		72	PMC
73	FCM		73	PMP
74	FCN		74	PMS
75	FIT		75	PPS
76	FLC		76	PSD

68
 ÔN
 CỘP
 NG
 AI
 HÀ
 V KIB

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
77	FMC		77	PSE
78	FPT		78	PTI
79	FTM		79	PVB
80	FTS		80	PVE
81	GAS		81	PVG
82	GDT		82	PVI
83	GMC		83	PVS
84	GMD		84	QHD
85	GSP		85	QTC
86	GTN		86	RCL
87	HAH		87	S55
88	HAI		88	S99
89	HAP		89	SD4
90	HAR		90	SD5
91	HAX		91	SD6
92	HBC		92	SD9
93	HCD		93	SDT
94	HCM		94	SEB
95	HDC		95	SED
96	HHS		96	SGC
97	HID		97	SHB
98	HII		98	SHN
99	HNG		99	SJE
100	HPG		100	SLS
101	HQC		101	SPP
102	HSG		102	TA9
103	HT1		103	TC6
104	HTI		104	TDN
105	HTL		105	THT
106	HTT		106	TIG
107	HTV		107	TJC
108	HU3		108	TKC
109	IDI		109	TNG
110	IJC		110	TTB
111	IMP		111	TTC
112	ITA		112	TTH
113	ITC		113	TTT
114	ITD		114	TV2
115	KBC		115	TVC
116	KDC		116	V12
117	KDH		117	VC2
118	KHP		118	VC3

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
119	KMR		119	VC7
120	KSB		120	VCC
121	L10		121	VCG
122	LBM		122	VCS
123	LCG		123	VGC
124	LDG		124	VGS
125	LGC		125	VIT
126	LGL		126	VIX
127	LHG		127	VKC
128	LIX		128	VMC
129	LM8		129	VMI
130	LSS		130	VNC
131	MBB		131	VNF
132	MCG		132	VNR
133	MDG		133	VNT
134	MHC		134	VTH
135	MSN		135	VTV
136	MWG		136	WCS
137	NAF		137	WSS
138	NBB			
139	NCT			
140	NKG			
141	NLG			
142	NNC			
143	NSC			
144	NT2			
145	NTL			
146	NVL			
147	OPC			
148	PAC			
149	PAN			
150	PC1			
151	PDN			
152	PDR			
153	PET			
154	PGC			
155	PGD			
156	PGI			
157	PHR			
158	PJT			
159	PLP			
160	PLX			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
161	PNJ			
162	POM			
163	PPC			
164	PTB			
165	PVD			
166	PVT			
167	PXS			
168	QBS			
169	QCG			
170	RAL			
171	RDP			
172	REE			
173	ROS			
174	S4A			
175	SAB			
176	SAM			
177	SBA			
178	SBT			
179	SBV			
180	SC5			
181	SCR			
182	SFG			
183	SFI			
184	SHA			
185	SHI			
186	SHP			
187	SJD			
188	SJF			
189	SJS			
190	SKG			
191	SMC			
192	SPM			
193	SRC			
194	SRF			
195	SSC			
196	SSI			
197	ST8			
198	STB			
199	STG			
200	STK			
201	SVC			
202	SVI			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
203	SZL			
204	TAC			
205	TBC			
206	TCD			
207	TCH			
208	TCL			
209	TCM			
210	TCO			
211	TCT			
212	TDC			
213	TDG			
214	TDH			
215	TDW			
216	TEG			
217	THG			
218	THI			
219	TIP			
220	TLH			
221	TMP			
222	TMS			
223	TMT			
224	TNA			
225	TNC			
226	TNI			
227	TPC			
228	TRA			
229	TRC			
230	TVS			
231	TVT			
232	TYA			
233	UIC			
234	VAF			
235	VCB			
236	VCJ			
237	VDP			
238	VDS			
239	VFG			
240	VHC			
241	VIC			
242	VIP			
243	VIS			
244	VJC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
245	VMD			
246	VND			
247	VNE			
248	VNL			
249	VNM			
250	VNS			
251	VPB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
252	VPH			
253	VPS			
254	VRC			
255	VSC			
256	VSH			
257	VSI			
258	VTO			

